

Vị ấy nuôi sống chỉ với một bát, nuôi sống chỉ với hai bát ... nuôi sống chỉ với bảy bát. Vị ấy chỉ ăn một ngày một bữa, hai ngày một bữa, bảy ngày một bữa. Như vậy, vị ấy sống theo hạnh tiết chế ăn uống, cho đến nửa tháng mới ăn một lần. Vị ấy chỉ ăn cỏ hoang, ăn lúa tặc, ăn lúa hoang, ăn da vụn, ăn rong nước, ăn bột tằm, ăn váng gạo, ăn bột vừng, ăn cỏ hay ăn phân bò. Vị ấy ăn trái cây, ăn rễ cây trong rừng, ăn trái cây rụng để sống. Vị ấy mặc vải gai thô, vải gai thô lẫn các vải khác, mặc vải tảo liệm, rồi quăng đi, mặc vải phân tảo y, mặc vải vỏ cây tiritra làm áo, mặc da con sơn dương đen, mặc áo bện từ từng mảnh da con sơn dương đen, mặc áo bằng vỏ cát tường, mặc áo bằng vỏ cây, mặc áo bằng tấm gỗ nhỏ, mặc áo bằng tóc bện lại thành mền, mặc áo bằng đuôi ngựa bện lại, mặc áo bằng lông cú. Vị ấy là người sống nhỏ râu tóc, là người chuyên sống theo hạnh nhỏ râu tóc, là người theo hạnh thường đứng, từ bỏ chỗ ngồi, là người ngồi chồ hổ, chuyên sống theo hạnh ngồi chồ hổ một cách tinh tấn, là người dùng gai làm giường, thường nằm ngủ trên giường gai, sống một đêm tắm ba lần, theo hạnh xuống nước tắm (để gột sạch tội lỗi). Như vậy, dưới nhiều hình thức, vị ấy sống tự hành khổ mình. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người tự hành khổ mình, chuyên tâm tự hành khổ mình.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người là người giết trâu, bò, là người giết heo, là người giết vịt, săn thú, là thợ săn, người đánh cá, ăn trộm, người xử tử các người ăn trộm, cai ngục và các người làm các nghề ác độc khác. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người vừa hành khổ mình, chuyên tâm tự hành khổ mình, vừa hành khổ người, chuyên tâm tự hành khổ người?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người làm vua, thuộc giai cấp Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh, hay một vị Bà-la-môn triệu phú. Vị này cho xây một giảng đường mới về phía đông thành phố, cạo bỏ râu tóc, đắp áo da khô, toàn thân bôi thực tô và dầu, gãi lưng với một sừng nai, đi vào giảng đường với người vợ chính và một Bà-la-môn tế tự. Rồi vị ấy nằm xuống dưới đất trông trơn chỉ có lá cỏ. Vị vua sống với sữa từ vú một con bò cái, có con bò con cùng một màu sắc. Bà vợ chính sống với sữa từ vú thứ hai; và Bà-la-môn tế tự sống với sữa từ vú thứ ba, sữa từ vú thứ tư thường dùng để tế lửa. Còn con nghé con sống với đồ còn lại. Vua nói như sau: “Hãy giết một số bò đực để tế lễ, hãy giết một số nghé đực để tế lễ, hãy giết một số nghé cái để tế lễ, hãy giết một số dê để tế lễ, hãy giết một số cừu để tế lễ, hãy giết một số ngựa để tế lễ, hãy chặt một số thân cây để làm cột tế lễ, hãy thầu lượm một số cỏ dabbhà để làm chỗ tế lễ. Và những người nô tỳ, những người phục vụ, những người làm công, những người này vì sợ đòn gậy, vì sợ nguy hiểm, với mặt tràn đầy nước mắt, khóc lóc làm các công việc. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người vừa hành khổ mình, chuyên tâm tự hành khổ mình, vừa hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người vừa không hành khổ mình, không chuyên tâm tự hành khổ mình, vừa không hành khổ người, không chuyên tâm hành khổ người? Hạng người này không tự hành khổ mình, không hành khổ người, hiện tại sống không tham ái, tịch tịnh, cảm thấy mát lạnh, cảm thấy lạc thọ, tự ngã trú vào Phạm thể.

6. Ở đây, Như Lai xuất hiện ở đời là bậc A-la-hán, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều ngự Trượng phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Như Lai sau khi tự mình chứng ngộ với thắng trí, thế giới này với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, gồm cả thế giới này với Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Nhơn, lại tuyên bố bốn điều Ngài đã chứng ngộ. Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện đầy đủ văn, đầy đủ nghĩa. Ngài truyền dạy Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh. Người gia trưởng hay con của người gia trưởng, hay một người sanh ở giai cấp hạ tiện nghe pháp ấy. Sau khi nghe pháp, người ấy sanh lòng tin ở Như Lai.

7. Khi có được lòng tin ấy, người ấy suy nghĩ: “Gò bó là đời sống gia đình, con đường đầy những bụi

đời. Đời sống xuất gia phóng khoáng như hư không. Thật không dễ gì cho một người sống ở gia đình có thể sống theo Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ, hoàn toàn thanh tịnh, trắng bạch như vỏ ốc. Vậy ta nên cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình”. Một thời gian sau, người ấy từ bỏ tài sản nhỏ hay từ bỏ tài sản lớn, bỏ bà con quyến thuộc nhỏ hay bỏ bà con quyến thuộc lớn, cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, và xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

8. Vị ấy xuất gia như vậy, hành trì các học giới và hạnh sống của các vị Tỷ-kheo, đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Vị ấy đoạn tận lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã

cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp. Vị ấy đoạn tận đời sống không Phạm hạnh, sống theo Phạm hạnh, sống đời sống viễn ly, tránh xa dâm dục hạ liệt. Vị ấy đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo, nói những lời chân thật, liên hệ đến sự thật, chắc chắn, đáng tin cậy, không lường gạt đời. Vị ấy đoạn tận nói hai lưỡi, từ bỏ nói hai lưỡi., nghe điều gì ở chỗ này, không đến chỗ kia nói để sanh chia rẽ ở những người này, nghe điều gì ở chỗ kia, không đi nói với những người này để sanh chia rẽ ở những người kia. Như vậy, vị này sống hòa hợp những kẻ ly gián, khuyến khích những kẻ hoà hợp, hoan hỷ trong hòa hợp, thích thú trong hòa hợp hân hoan trong hòa hợp, nói những lời đưa đến hòa hợp. Vị ấy đoạn tận lời nói độc ác, từ bỏ lời nói độc ác, nói những lời nói dịu hiền, đẹp tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người, vị ấy nói những lời nói như vậy. Vị ấy từ bỏ lời nói phù phiếm, tránh xa lời nói phù phiếm, nói đúng thời, nói chân thật, nói liên hệ đến nghĩa, nói Pháp, nói Luật, nói những lời đáng giữ gìn, những lời hợp thời, thuận lý, có mạch lạc hệ thống, có ích lợi.

9. Vị ấy từ bỏ không làm hại đến các loại hạt giống và các loài cây cỏ, dùng một ngày một bữa, không ăn ban đêm, từ bỏ các món ăn phi thời; từ bỏ không đi xem múa, hát, nhạc, các cuộc trình diễn; từ bỏ không dùng giường cao và giường lớn; từ bỏ không nhận vàng và bạc; từ bỏ không nhận các hạt sống; từ bỏ không nhận thịt sống; từ bỏ không nhận đàn bà con gái; từ bỏ không nhận nô tỳ gái và trai; từ bỏ không nhận cừu và dê; từ bỏ không nhận gia cầm và heo; từ bỏ không nhận voi, bò, ngựa và ngựa cái;; từ bỏ không nhận ruộng nương đất đai;; từ bỏ không dùng người làm môi giới, hoặc tự mình làm người đưa tin; từ bỏ không buôn bán; từ bỏ các sự gian lận bằng cân, tiền bạc và đo lường; từ bỏ các tà hạnh như hối lộ, gian trá, lừa đảo, gạt lường; từ bỏ không làm thương tổn, sát hại, câu thúc, cướp đường, cướp giết, cưỡng đoạt.

10. Vị ấy sống biết đủ, bằng lòng với tâm y để che thân, với đồ ăn khát thực để nuôi bụng, đi tại chỗ nào cũng mang theo (y và bình bát), như con chim bay đến chỗ nào cũng mang theo hai cánh. Cũng vậy, Tỷ-kheo bằng lòng với tâm y để che thân, với đồ ăn khát thực để nuôi bụng, đi tại chỗ nào cũng mang theo. Vị ấy thành tựu. Thánh giới uẩn này, nội tâm hưởng lạc không có lỗi lầm.

11. Khi mắt thấy sắc, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Do nguyên nhân gì khiến nhãn căn này không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, vị ấy tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì nhãn căn, thực hành sự hộ trì nhãn căn. Khi tai nghe tiếng..., mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc.. ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Do nguyên nhân gì không được chế ngự khiến tham ái ưu bi, các ác bất thiện pháp khởi lên, vị ấy chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn. Vị ấy thành tựu Thánh hộ trì các căn này, nội tâm hưởng vô uế lạc.

12. Vị ấy khi đi tới, khi đi lui đều tỉnh giác; khi nhìn thẳng, khi nhìn quanh đều tỉnh giác; khi co tay, khi duỗi tay đều tỉnh giác; khi mang y dép, bình bát, thượng y đều tỉnh giác; khi ăn, uống, nhai, nếm đều tỉnh giác; khi đi đại tiện, tiểu tiện đều tỉnh giác; khi đi, đứng, ngồi, nằm, thức, nói, yên lặng đều tỉnh giác.

13. Vị ấy thành tựu Thánh giới uẩn này, thành tựu Thánh hộ trì các căn này, thành tựu Thánh chánh niệm tỉnh giác này (thành tựu Thánh biết đủ này), lựa một trú xứ thanh vắng như khu rừng, gốc cây, đồi, núi, khe nước, hang đá, bãi tha ma, rừng rậm, ngoài trời, đồng rơm. Sau khi ăn xong và đi khát thực trở về, vị ấy ngồi kiết-già, lưng thẳng tại chỗ nói trên, và an trú chánh niệm trước mặt. Vị ấy đoạn tận tham ái ở đời, sống với tâm thoát ly tham ái, gột rửa tâm hết tham ái. Đoạn tận sân hận, vị ấy sống với tâm không sân hận, lòng từ mẫn thương xót tất cả chúng hữu tình, gột rửa tâm hết sân hận. Đoạn tận hôn trầm thụy miên, vị ấy sống thoát ly hôn trầm thụy miên, với tâm tương hướng về ánh sáng, chánh niệm tỉnh giác, gột rửa tâm hết hôn trầm thụy miên. Đoạn tận trạo cử hối quá, vị ấy sống không trạo cử hối quá, nội tâm trầm lặng, gột rửa hết tâm trạo cử, hối quá. Đoạn tận nghi ngờ, vị ấy sống thoát khỏi nghi ngờ, không phân vân lưỡng lự, gột rửa tâm hết nghi ngờ đối với pháp thiện.

14. Vị ấy, sau khi đoạn tận năm triền cái này, các pháp làm tan câu uế, làm trí tuệ trở thành yếu ớt, vị ấy ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm với tứ. Vị ấy diệt tâm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Vị ấy ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và an trú Thiền thứ ba. Vị ấy xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và an trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh.

15. Với tâm định tĩnh, thanh tịnh, tinh khiết, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bất động như vậy, vị ấy hướng tâm đến lậu tận trí. Vị ấy biết như thật: “Đây là khổ”; biết như thật: “Đây là khổ tập”; biết như thật: “Đây là khổ diệt”; biết như thật: “Đây là con đường đưa đến khổ diệt”; biết như thật: “Đây là những lậu hoặc”; biết như thật: “Đây là nguyên nhân của những lậu

hoặc”; biết như thật: “Đây là sự diệt trừ các lậu hoặc”; biết như thật: “Đây là con đường đưa đến sự diệt trừ các lậu hoặc”. Nhờ biết như vậy, thấy như vậy, tâm vị ấy thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát như vậy, khởi lên sự hiểu biết: “Ta đã giải thoát”. Vị ấy quán tri: “Sanh đã diệt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, sau đời hiện tại, không có trở lui trạng thái này nữa”.

16. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người vừa không hành khổ mình, không chuyên tâm tự hành khổ mình, vừa không hành khổ người, không chuyên tâm tự hành khổ người. Vị ấy không tự hành khổ mình, không hành khổ người, trong hiện tại sống không tham ái, tịch tịnh, cảm thấy mát lạnh, cảm thấy lạc thọ, tự ngã trú vào Phạm thể.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời.

(IX) (199) Ái

1.- Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Thầy về ái, lưới triền khiến cho lưu chuyển được rộng ra, bám dính vào; chính do ái ấy, thế giới này bị hoại vong, trói buộc, rối loạn như một cuộn chỉ, rối ren như một

ổ kén, quện lại như cỏ mujia và lau sậy babbaja, không thể nào ra khỏi khổ xứ, ác thú, đọa xứ, sanh tử. Hãy nghe và khéo tác ý, ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế tôn nói như sau:

2.- Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ái, thế nào là lưới triền, khiến cho lưu chuyển, được trải rộng ra, bám dính vào; chính do ái ấy, thế giới này bị hoại vong, trói buộc, rối loạn như một cuộn chỉ, rối ren như một ổ kén, quện lại như cỏ mujia và lau sậy babbaja, không thể nào ra khỏi khổ xứ, ác thú, đọa xứ, sanh tử? Này các Tỷ-kheo, có mười tám ái hành này, liên hệ đến nội tâm, có mười tám ái hành này liên hệ với ngoại cảnh.

3. Thế nào là mười tám ái hành liên hệ đến nội tâm?

Này các Tỷ-kheo, khi nào có ý nghĩ: “Ta có mặt”, thời có những ý nghĩ: “Ta có mặt trong đời này”; “Ta có mặt như vậy”; “Ta có mặt khác như vậy”; “Ta không phải thường hằng”; “Ta là thường hằng”; “Ta phải có mặt hay không?”; “Ta phải có mặt trong đời này?”; “Ta phải có mặt như vậy”; “Ta phải có mặt khác như vậy”; “Mong rằng ta có mặt”; “Mong rằng ta có mặt trong đời này”; “Mong rằng ta có mặt như vậy!”; “Mong rằng ta có mặt khác như vậy!”; “Ta sẽ có mặt”; “Ta sẽ có mặt trong đời này”; “Ta sẽ có mặt như vậy”; “Ta sẽ có mặt khác như vậy”. Có mười tám ái hành này liên hệ với nội tâm.

4. Thế nào là mười tám ái hành liên hệ đến ngoại cảnh?

Khi nào có tư tưởng: “Với cái này, Ta có mặt”, thời có những tư tưởng như sau: “Với cái này, Ta có mặt trong đời này”; “Với cái này, Ta có mặt như vậy”; “Với cái này, Ta có mặt khác như vậy”; “Với cái này, Ta không phải thường hằng”; “Với cái này, Ta là thường hằng”; “Với cái này, Ta phải có mặt hay không?”; “Với cái này, Ta phải có mặt trong thế giới này?”; “Với cái này, Ta có mặt như vậy”; “Với cái này, Ta có mặt khác như vậy”; “Với cái này, mong rằng Ta có mặt”; “Với cái này, mong rằng Ta có mặt trong đời này”; “Với cái này, mong rằng ta có mặt như vậy!”; “Với cái này, mong rằng Ta có mặt khác như vậy!”; “Với cái này, Ta sẽ có mặt”; “Với cái này, Ta sẽ có mặt trong đời này”; “Với cái này, Ta sẽ có mặt như vậy”; “Với cái này, Ta sẽ có mặt khác như vậy”.

Có mười tám ái hành này liên hệ với ngoại cảnh.

5. Mười tám ái hành này liên hệ đến nội tâm, và mười tám ái hành này liên hệ đến ngoại cảnh. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là ba mươi sáu ái hành. Ba mươi sáu ái hành quá khứ như vậy; ba mươi sáu ái hành vị lai như vậy; ba mươi sáu ái hành hiện tại như vậy. Như vậy là một trăm lẻ tám ái hành.

6. Này các Tỷ-kheo, đây là ái này, lưới triền, khiến cho lưu chuyển, được trải rộng ra, bám dính vào; chính do ái ấy, thế giới này bị hoại vong, trói buộc, rối loạn như một cuộn chỉ, rối ren như một ổ kén, quện lại như cỏ mujia và lau sậy babbaja, không thể nào ra khỏi khổ xứ, ác thú, đọa xứ, sanh tử.

(X) (200) Luyện Ái

1.- Này các Tỷ-kheo, có bốn sự được sanh khởi này. Thế nào là bốn?

Luyện ái sanh từ luyện ái, sân sanh từ luyện ái, luyện ái sanh từ sân, sân sanh từ sân.

2.-Và này các Tỷ-kheo, thế nào là luyện ái sanh từ luyện ái?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người là khả lạc, khả hỷ, khả ý đối với một người. Rồi các người khác đối xử với người ấy khả lạc, khả hỷ, khả ý. Người kia suy nghĩ như sau: “Người này khả lạc, khả hỷ, khả ý đối với ta, lại được các người khác đối xử khả lạc, khả hỷ, khả ý”. Do đó người ấy khởi lên luyện ái đối với những người ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là luyện ái sanh khởi từ luyện ái.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sân được sanh khởi từ luyện ái?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người là khả lạc, khả hỷ, khả ý đối với một người. Rồi các người khác đối

xử với người ấy không khả lạc, không khả hỷ, không khả ý. Người kia suy nghĩ như sau: “Người này là khả lạc, khả hỷ, khả ý đối với ta, nhưng không được các người khác đối xử khả lạc, khả hỷ, khả ý”. Do đó người ấy khởi lên lòng sân đối với những người ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là sân được _____c
sinh khởi
từ luyện ái.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là luyện ái được sinh khởi từ sân?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người không khả lạc, khả hỷ, khả ý đối với một người. Rồi các người khác đối với người ấy không khả lạc, không khả hỷ, không khả ý. Người kia suy nghĩ như sau: “Người này không khả lạc, khả hỷ, khả ý đối với ta. Và các người khác đối xử với người ấy không khả lạc, không khả hỷ, không khả ý”. Do đó người ấy khởi lên luyện ái đối với các người ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là luyện ái được sinh khởi từ sân.

5. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là lòng sân được sinh khởi từ lòng sân?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người không là khả lạc, khả hỷ, khả ý đối với một người. Rồi các người khác đối xử với người ấy khả lạc, khả hỷ, khả ý. Người kia suy nghĩ như sau: “Người này không khả lạc, không khả hỷ, không khả ý đối với ta. Và các người khác đối xử với người ấy khả lạc, khả hỷ, khả ý”. Do đó người ấy khởi lên lòng sân đối với những người ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là sân được sinh khởi từ lòng sân.

Này các Tỷ-kheo, có bốn luyện ái này sinh ra.

6. Này các Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo ly các dục, ly các pháp bất thiện ... chứng đạt và an trú sơ Thiên, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tâm có tứ. Luyện ái sanh ra từ luyện ái, luyện ái ấy trong thời gian ấy không có mặt. Sân sanh ra từ luyện ái, sân ấy trong thời gian ấy không có mặt. Luyện ái sanh ra từ sân, luyện ái ấy trong thời gian ấy không có mặt. Sân sanh ra từ sân, sân ấy trong thời gian ấy không có mặt.

7. Này các Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo làm cho tịnh chỉ các tâm và tứ ... chứng đạt và an trú Thiên thứ hai ... Thiên thứ ba ... Thiên thứ tư. Luyện ái sanh ra từ luyện ái, luyện ái ấy trong thời gian ấy không có mặt. Sân sanh khởi từ luyện ái, sân ấy trong thời gian ấy không có mặt. Luyện ái sanh ra từ sân, luyện ái ấy trong thời gian ấy không có mặt. Sân sanh ra từ sân, sân ấy trong thời gian ấy không có mặt.

8. Này các Tỷ-kheo, trong thời gian Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Luyện ái sanh ra từ luyện ái, luyện ái ấy đã được đoạn tận, đã được cắt đứt từ gốc rễ, đã được làm như thân cây tala, đã được làm không thể tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. Sân sanh ra từ luyện ái, sân ấy đã được đoạn tận ... không thể sanh khởi trong tương lai; luyện ái sanh ra từ sân, luyện ái ấy đã được đoạn tận, đã được cắt đứt từ gốc rễ, đã được làm như thân cây tala, đã được làm không thể tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. Sân sanh ra từ sân, sân ấy đã được đoạn tận, đã được cắt đứt từ gốc rễ, đã được làm như thân cây tala, đã được làm không thể tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo không lôi cuốn, không phản ứng, không un khói, không bốc cháy, không sưng sờ.

9. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo lôi cuốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo quán sắc từ tự ngã, hay quán tự ngã có sắc, hay quán sắc trong tự ngã, hay quán tự ngã ở trong sắc; quán thọ từ tự ngã, hay quán tự ngã có thọ, hay quán thọ trong tự ngã, hay quán tự ngã trong thọ; quán tưởng từ tự ngã, hay quán tự ngã có tưởng, hay quán tưởng trong tự ngã, hay quán tự ngã ở trong tưởng; quán các hành từ tự ngã, hay quán tự ngã có các hành, hay quán các hành trong tự ngã, hay quán tự ngã ở trong các hành; quán thức từ tự ngã, hay quán tự ngã có thức, hay quán thức ở trong tự ngã, hay quán tự ngã ở trong thức. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo lôi cuốn.

10. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không lôi cuốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không quán sắc từ tự ngã, hay không quán tự ngã có sắc, hay không quán sắc trong tự ngã, hay không quán tự ngã ở trong sắc; không quán thọ ... không quán tưởng ... không quán các hành ... không quán thức từ tự ngã, hay không quán tự ngã có thức, hay không quán thức trong tự ngã, hay không quán tự ngã ở trong thức. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không lôi cuốn.

11. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo phản ứng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo mắng chửi lại những ai mắng chửi, nổi sân lại những ai nổi sân, gây hấn lại những ai gây hấn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo phản ứng.

12. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không phản ứng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không mắng chửi lại những ai mắng chửi, không nổi sân lại những ai nổi sân, không gây hấn lại những ai gây hấn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không phản ứng.

13. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo un khói?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, khi nào có ý nghĩ: “Ta có mặt”, thời có những ý nghĩ: “Ta có mặt trong đời này”; “Ta có mặt như vậy”; “Ta có mặt khác như vậy”; “Ta không phải thường hằng”; “Ta là thường hằng”; “Ta phải có mặt hay không?”; “Ta phải có mặt trong đời này?”; “Ta phải có mặt như vậy”; “Ta phải có mặt khác như vậy”; “Mong rằng ta có mặt”; “Mong rằng ta có mặt trong đời này”; “Mong rằng ta có mặt như vậy!”; “Mong rằng ta có mặt khác như vậy!”; “Ta sẽ có mặt”; “Ta sẽ có mặt trong đời này”; “Ta sẽ có mặt như vậy”; “Ta sẽ có mặt khác như vậy”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo un khói.

14. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không un khói?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, khi nào không có ý nghĩ: “Ta có mặt”, thời cũng không có những ý nghĩ: “Ta có mặt trong đời này”; “Ta có mặt như vậy”; “Ta có mặt khác như vậy”; “Ta không phải thường hằng”; “Ta là thường hằng”; “Ta phải có mặt hay không?”; “Ta phải có mặt trong đời này?”; “Ta phải có mặt như vậy”; “Ta phải có mặt khác như vậy”; “Mong rằng ta có mặt”; “Mong rằng ta có mặt trong đời này”; “Mong rằng ta có mặt như vậy!”; “Mong rằng ta có mặt khác như vậy!”; “Ta sẽ có mặt”; “Ta sẽ có mặt trong đời này”; “Ta sẽ có mặt như vậy”; “Ta sẽ có mặt khác như vậy”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không un khói.

15. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo bốc cháy?

Khi nào có tư tưởng: “Vớ cái này, Ta có mặt”, thời có những tư tưởng sau: “Vớ cái này, Ta có mặt trong đời này”; “Vớ cái này, Ta có mặt như vậy”; “Vớ cái này, Ta có mặt khác như vậy”; “Vớ cái này, Ta không phải thường hằng”; “Vớ cái này, Ta là thường hằng”; “Vớ cái này, Ta phải có mặt hay không?”; “Vớ cái này, Ta phải có mặt trong đời này?”; “Vớ cái này, Ta phải có mặt như vậy”; “Vớ cái này, Ta phải có mặt khác như vậy”; “Vớ cái này, mong rằng ta sẽ có mặt”; “Vớ cái này, mong rằng ta có mặt trong đời này”; “Vớ cái này, mong rằng ta có mặt như vậy!”; “Vớ cái này, mong rằng ta có mặt khác như vậy!”” Vớ cái này, ta sẽ có mặt”; “Vớ cái này, ta sẽ có mặt trong đời này”;” Vớ cái này, ta sẽ có mặt như vậy”;” Vớ cái này, ta sẽ có mặt khác như vậy”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo bốc cháy.

16. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không bốc cháy?

Khi nào không có tư tưởng: “Vớ cái này, Ta có mặt”, thời có những tư tưởng sau: “Vớ cái này, Ta không có mặt trong đời này”; “Vớ cái này, Ta không có mặt như vậy”; “Vớ cái này, Ta không có mặt khác như vậy”; “Vớ cái này, Ta không phải không thường hằng”; “Vớ cái này, Ta không phải thường hằng”; “Vớ cái này, Ta không phải có mặt?”; “Vớ cái này, Ta không phải có mặt trong đời này?”; “Vớ cái này, Ta không phải có mặt như vậy”; “Vớ cái này, Ta không phải có mặt khác đi”; “Vớ cái này, mong rằng ta không có mặt”; “Vớ cái này, mong rằng ta không có mặt trong đời này”; “Vớ cái này, mong rằng ta không có mặt như vậy!”” Vớ cái này, ta sẽ không có mặt khác đi”; “Vớ cái này, tôi sẽ có mặt”, “Vớ cái này tôi sẽ có mặt trong đời này”;” Vớ cái này, tôi sẽ có mặt như vậy”;” Vớ cái này, tôi sẽ có mặt khác như vậy”. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không bốc cháy.

17. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không có sừng sò?

Ở đây, sự kiêu mạn: “Tôi là” của vị Tỷ-kheo được đoạn tận, cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây tala, làm cho không thể tái sanh, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không có sừng sò.